

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 144/2017/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2017

*V/v yêu cầu công nhận thuận tình
ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Liên Anh - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Lưu Ly - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 278/2017/QĐ-TA ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa những người yêu cầu:

1. **Anh Lê Hữu T**, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn HB, xã HB, huyện A, thành phố Hà Nội.

2. **Chị Nguyễn Thùy L**, sinh năm 1988

HKTT tại: Thôn CĐ, xã HB, huyện A, thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: 9844 G; M City; State: California; Zip code: 91763 USA (Hoa Kỳ).

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về vấn đề nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thùy L kết hôn ngày 30/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện A, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị L sang Mỹ sinh sống còn anh T vẫn ở tại Việt Nam. Anh T, chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của anh T,

chị L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh T và chị L có 01 con chung là cháu Lê Hải M, sinh ngày 05/12/2014. Hiện cháu Lê Hải M đang do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận giao cháu Lê Hải M cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị L đóng góp tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh T và chị L đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Tại phiên họp ngày 31/8/2017: Anh T có mặt, chị L có đơn xin vắng mặt nhưng cả hai đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của anh chị về việc thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Anh T, chị L đều có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đã nộp dự phí theo quy định. Chị L đang ở nước ngoài nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị L.

Về con chung: Xác nhận anh T, chị L có 01 con chung là cháu Lê Hải M, sinh ngày 05/12/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T, chị L giao cháu Lê Hải M cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị L đóng góp tiền nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung của chị L cho đến khi anh T có yêu cầu.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 146, Điều 361, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 4, Điều 27 Nghị quyết số 362/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thùy L.
2. Về con chung: Xác nhận anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thùy L có 01 con chung là cháu Lê Hải M, sinh ngày 05/12/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh

T, chị L giao cháu Lê Hải M cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu M trưởng thành, tròn đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung của chị L cho đến khi anh T có yêu cầu. Chị L có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Anh Lê Hữu T và chị Nguyễn Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Hữu T chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu số 04999 ngày 23/8/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 31/8/2017.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSNDTPHN;
- Chi cục THADS HN;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

(đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Liên Anh